

Số: 2971 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 26 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề
và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn
trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chỉ tiêu, kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định năm 2015;

Căn cứ Công văn số 1108/SLĐT BXH-DN ngày 14/5/2015 của Sở Lao động – TB&XH về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn của UBND tỉnh Bình Định đến năm 2020 trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2013-2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động-TB&XH tại Tờ trình số 94/TTr-LĐT BXH ngày 15/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2015.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các phòng ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo kết quả cho UBND huyện và Sở Lao động – TB&XH theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Lao động-TBXH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND;
- Q. CT, PCT Phạm Tích Hiếu;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Tích Hiếu

KẾ HOẠCH

**Đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng
cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2015**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2971~~ /QĐ-UBND ngày 26 / 6 /2015
của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

Thực hiện Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn tỉnh Bình Định năm 2015; Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn của UBND tỉnh Bình Định đến năm 2020 trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2013-2015, UBND huyện xây dựng Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho lao động nông thôn (LĐNT) trên địa bàn huyện năm 2015, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng và kỹ năng nghề, nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập cho LĐNT, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung thực hiện tốt các nhóm giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả Quyết định số 1956/QĐ-TTg, đồng thời đáp ứng nhu cầu học nghề của LĐNT và yêu cầu của thị trường lao động.

2. Yêu cầu

- Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân vào việc triển khai thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho LĐNT; tạo được sự phối, kết hợp chặt chẽ của các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Tránh hình thức, đảm bảo tính hiệu quả, không tổ chức dạy và học nghề khi người lao động không dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập với việc làm có được sau khi học nghề.

II. CHỈ TIÊU

1. Dạy nghề cho LĐNT

Năm 2015 dạy nghề cho **600** LĐNT trình độ sơ cấp nghề và dưới 03 tháng, trong đó:

- Dạy nghề nông nghiệp: 350 người.
- Dạy nghề phi nông nghiệp: 250 người.

2. Đào tạo cán bộ công chức cấp xã

Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí làm việc đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

3. Tỷ lệ LĐNT có việc làm sau khi học nghề đạt trên 80%.

4. Trên 90% LĐNT được tuyên truyền, phổ biến về chính sách đối với người học nghề được quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

III. NỘI DUNG

1. Đối tượng, chính sách, mức hỗ trợ

- Đối tượng học nghề, chính sách đối với cơ sở dạy nghề, chính sách đối với giáo viên thực hiện như Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chỉ tiêu, kinh phí đào tạo nghề cho LĐNT năm 2015.

- Mức chi phí đào tạo nghề và mức hỗ trợ chi phí học nghề ở trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt định mức chi đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng.

2. Quy mô đào tạo, chương trình, phương thức đào tạo, nội dung: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động-TB&XH, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh.

3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

a) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức xã và lao LĐNT về vai trò của đào tạo nghề đối với tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn

- Giao Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Truyền thanh huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về dạy nghề cho LĐNT, phát sóng định kỳ hàng tháng; đồng thời hướng dẫn Đài Truyền thanh cấp xã tuyên truyền về đào tạo nghề cho LĐNT phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Trong đó, nội dung chủ yếu tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người LĐNT biết và tích cực tham gia học nghề. Đồng thời, tuyên truyền, phổ biến các mô hình dạy nghề có hiệu quả, cách làm hay về dạy nghề và giải quyết việc làm cho nông dân.

- Đề nghị các tổ chức hội, đoàn thể huyện, xã tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho LĐNT; vận động các hội viên tham gia học nghề.

- Đề xuất khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tư vấn học nghề và việc làm cho LĐNT trên địa bàn các xã dưới các hình thức: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Truyền

thanh xã, thị trấn; phối hợp tổ chức tư vấn tại các phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn huyện.

b) Tổ chức dạy nghề theo các mô hình, đặt hàng dạy nghề

- Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, các doanh nghiệp, nhu cầu học nghề của LĐNT để lựa chọn các nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp phù hợp, có khả năng tạo việc làm, tăng năng suất, thu nhập cho người dân. Ưu tiên các xã xây dựng nông thôn mới để sớm hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới và LĐNT thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người thuộc hộ bị thu hồi đất canh tác, lao động nữ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho LĐNT; không chạy theo thành tích, số lượng; chú trọng nhân rộng các mô hình điểm đã triển khai đạt hiệu quả trong những năm trước đây; tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát công tác dạy nghề trên địa bàn.

c) Tổ chức khảo sát bổ sung nhu cầu học nghề của LĐNT

Giao Phòng Lao động – TB&XH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của LĐNT, nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần phải xác định thế mạnh đặc thù về kinh tế của từng địa phương để xây dựng từng ngành nghề, mô hình đào tạo phù hợp, từ đó nâng cao hơn nữa tỷ lệ lao động tốt nghiệp có việc làm và làm đúng nghề được đào tạo.

d) Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ở các cấp.

- Báo cáo, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

IV. KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện: 900 triệu đồng, từ nguồn phân bổ của Ngân sách tỉnh, trong đó:

- Đào tạo nghề nông nghiệp: 500 triệu đồng.

- Đào tạo nghề phi nông nghiệp: 400 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – TB&XH

- Căn cứ chỉ tiêu kinh phí UBND huyện phân bổ đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2015, UBND huyện ủy quyền chủ trì ký kết hợp đồng với các đơn vị dạy nghề của tỉnh, huyện có đủ điều kiện tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề và việc làm của LĐNT, làm cơ sở cho việc thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

- Căn cứ kế hoạch phân bổ vốn của huyện, phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch, hướng dẫn, thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước về dạy nghề trên địa bàn huyện; định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động-TB&XH.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ chỉ tiêu kinh phí UBND huyện phân bổ đào tạo nghề nông nghiệp năm 2015, UBND huyện ủy quyền chủ trì ký kết hợp đồng với các đơn vị dạy nghề của tỉnh, huyện có đủ điều kiện tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ trì xây dựng mô hình dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT trên địa bàn huyện, định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo gửi Phòng Lao động - TB&XH.

- Căn cứ kế hoạch phân bổ kinh phí của huyện, phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch, hướng dẫn, thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề theo quy định hiện hành.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xác định nhu cầu học nghề nông nghiệp của LĐNT trên địa bàn căn cứ theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để lựa chọn các nghề nông nghiệp phù hợp, có khả năng tạo việc làm, tăng năng suất, cải thiện thu nhập cho người dân.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2015 báo cáo Sở Nội vụ.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn khảo sát, xác định nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề trên địa bàn, tổng hợp gửi Phòng Lao động-TB&XH để có kế hoạch đào tạo nghề phi nông nghiệp.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – TB&XH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Đài Truyền thanh huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho LĐNT; các mô hình dạy nghề gắn với việc làm đạt hiệu quả tại các địa phương để LĐNT biết và lựa chọn.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện, xã thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách và tình hình thực hiện các hoạt động của Đề án.

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – TB&XH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí nguồn kinh phí; thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí trình UBND huyện.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động dạy nghề trên địa bàn theo kế hoạch.

- Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí về thực hiện các hoạt động dạy nghề cho LĐNT theo quy định hiện hành.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường Trung học cơ sở, để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề cho phù hợp.

- Lồng ghép các hoạt động tư vấn hướng nghiệp học nghề và việc làm với các hoạt động do ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai tại các trường Trung học cơ sở, để học sinh có thông tin và lựa chọn các ngành nghề phù hợp nhằm nâng cao tỷ lệ học sinh được dạy nghề hàng năm. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo gửi Phòng Lao động - TB&XH.

8. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách cho vay tín dụng ưu đãi đối với LĐNT sau khi học nghề chưa có việc để tự tạo việc làm.

- Kiểm tra, giám sát công tác vay vốn học nghề và tạo việc làm cho LĐNT, báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về Phòng Lao động – TB&XH.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể huyện

- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội, đoàn viên tham gia học nghề; tư vấn về dạy nghề, việc làm, thành lập doanh nghiệp, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch của đơn vị trong hoạt động tuyên truyền về dạy nghề, tạo việc làm cho LĐNT.

- Lồng ghép các hoạt động dạy nghề cho LĐNT theo Kế hoạch để dạy nghề cho hội viên thuộc quản lý của Hội.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động dạy nghề cho LĐNT theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Riêng đối với các Hội, đoàn thể:

+ Hội Nông dân: Tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia học nghề. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền tư vấn học nghề, việc làm cho đội ngũ tuyên truyền viên của Hội.

+ Hội Liên hiệp Phụ Nữ, Huyện Đoàn, Hội Cựu chiến binh: Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên thuộc tổ chức mình tham gia các lớp đào tạo nghề cho LĐNT do huyện tổ chức.

10. UBND các xã, thị trấn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề của địa phương; tăng cường phổ biến các chính sách, quy định về dạy nghề cho LĐNT; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin, điều kiện về ngành nghề đào tạo, địa chỉ nơi làm việc sau khi học, cơ sở đủ điều kiện tham gia dạy nghề LĐNT để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp.

- Thống kê số LĐNT có nhu cầu thực tế cần học nghề trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho LĐNT lựa chọn nghề học phù hợp; đề xuất danh mục nghề đào tạo, nhu cầu học nghề của LĐNT gửi Phòng Lao động – TB&XH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức xã gửi về Phòng Nội vụ.

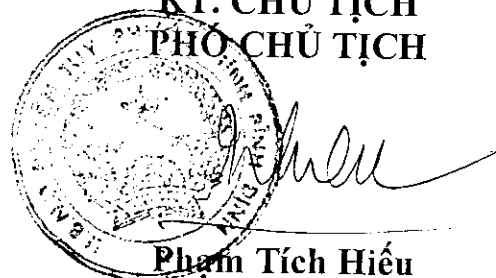
- Xác nhận vào đơn xin học nghề của người lao động trên địa bàn xã, thị trấn về đối tượng theo quy định và các điều kiện để làm việc theo nghề đăng ký học.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề; theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn xã, thị trấn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể của địa phương, cấp thôn tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT và giám sát các lớp dạy nghề ở xã, thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho LĐNT năm 2015 trên địa bàn huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện bảo đảm theo yêu cầu Kế hoạch đề ra./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Tích Hiếu